

Số: 169/2018/QĐST-HNGĐ

Thới Bình, ngày 25 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 240/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2018, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Thanh Út N, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp A, xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Chị Trần Huyền T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp A, xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Lê Văn G, sinh năm 1940

3.2. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1944

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Thanh Út N và chị Trần Huyền T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Lê Thanh Út N và chị Trần Huyền T tự nguyện ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Lê Đức T, sinh ngày 27/11/2013 cho chị Trần Huyền T tiếp tục nuôi dạy. Anh Lê Thanh Út N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T theo quy định pháp luật với số tiền là 650.000 đồng/tháng kể từ khi có quyết định đến khi cháu Thiện tròn 18 tuổi.

Anh Lê Thanh Út N không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: Anh Lê Thanh Út N và chị Trần Huyền T tự thỏa thuận tài sản chung cụ thể như sau:

- Tài sản do anh Lê Thanh Út N quản lý với tổng trị giá là 18.200.000 đ (*Mười tám triệu hai trăm nghìn đồng*), phân chia cụ thể như sau: Giao cho anh Lê Thanh Út N tiếp tục quản lý toàn bộ tài sản gồm: 01 chiếc xe Wave biển kiểm soát 69D1-10076; 01 chiếc xưởng mê ca; đường dây điện, bờ kè, chòi vuông, chuồng nuôi heo, tôm giống; Anh Lê Thanh Út N có nghĩa vụ giao lại chị Trần Huyền T ½ trị giá tài sản anh N quản lý với số tiền là 9.100.000 đ (*Chín triệu một trăm nghìn đồng*).

- Tài sản do chị Trần Huyền T quản lý, phân chia như sau: Chị Trần Huyền T có nghĩa vụ giao lại anh Lê Thanh Út N 09 (*chín*) chỉ vàng 24k và số tiền 8.500.000 đ (*Tám triệu năm trăm nghìn đồng*); còn lại 09 (*chín*) chỉ vàng 24k và số tiền 8.500.000 đ (*Tám triệu năm trăm nghìn đồng*) giao chị T tiếp tục quản lý.

Kể từ ngày anh N, chị T có đơn yêu cầu thi hành án mà anh N, chị T chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với số tiền của mình nêu trên thì anh N, chị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Nợ chung: Không có.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Lê Thanh Út N tự nguyện nộp 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Vào ngày 19/3/2018 anh N có dự nộp 1.970.000 đ theo biên lai số 0005343 nay được đối trừ, anh N được nhận lại 1.820.000 đ.

Án phí cấp dưỡng: Anh Lê Thanh Út N tự nguyện nộp 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Án phí dân sự chia tài sản chung: Anh Lê Thanh Út N và chị Trần Huyền T mỗi người nộp 1.227.500 đ (*Một triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm đồng*) (giá vàng 24k tại thời điểm giải quyết hai bên thống nhất giá 3.500.000 đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Ủy ban nhân dân xã TL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Khoa